

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2026/HSST
Ngày 14-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhựt D, sinh năm 2003 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: Tổ C, ấp G, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Từ Kim H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2025 cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Văn T, sinh năm 1994 tại Hồ Chí Minh; nơi thường trú: ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh P và bà Nguyễn Thị N; tiền án: Bản án số 85/2016/HSST ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa đóng án phí đối với bản án này; Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 13/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã đóng án phí, bị cáo T chấp hành xong hình

phạt tù ngày 11/01/2025; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2026 cho đến nay; có mặt.

3. Đỗ Thanh Đ1, sinh năm 2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Tổ A, ấp Đ, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh N1 và bà Huỳnh Thị Mộng Đ2; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2026 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Từ Kim H, sinh năm 1976; nơi thường trú: ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Tổ C, ấp G, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh Đ1 là đối tượng quản lý cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), thời hạn cai nghiện từ ngày 03/12/2024 đến ngày 03/12/2025. Huỳnh Văn T, Nguyễn Nhựt D và Đỗ Thanh Đ1 là những đối tượng nghiện ma túy.

Ngày 11/11/2025, Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công tác quản lý đối tượng ma túy trên địa bàn xã nên tiến hành mời Đỗ Thanh Đ1 đến trụ sở để làm việc và kiểm tra chất ma túy trong cơ thể. Qua kiểm tra, phát hiện Đ1 có kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại ma túy Methamphetamine (MET). Quá trình điều tra Đỗ Thanh Đ1 khai nhận nguồn ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của Nguyễn Nhựt D, Huỳnh Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H mời D, T làm việc. D, T đều thừa nhận hành tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của D thuộc nhà ở tổ C, ấp G, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/11/2025, Nguyễn Nhựt D dùng ứng dụng Facebook Messenger tên “Nguyễn Nhựt D” liên lạc với T qua nick tên “Huỳnh Tài” hỏi T có cạo mủ không thì T nói có, T hỏi D có chơi ma túy hay không nếu chơi thì hùn mỗi người 100.000 (một trăm ngàn) đồng, D đồng ý. Sau đó, D chạy xe mô tô đến lô cao su gần nhà của T để gặp T và đưa T 100.000 (một trăm ngàn) đồng đi mua ma túy. T dùng điện thoại gọi cho một đối tượng tên B (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 (hai trăm ngàn) đồng ma túy và được đối tượng B hẹn giao dịch tại khu vực cầu G thuộc xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến cầu G gặp B để lấy ma túy và đem về nhà của D. Cùng khoảng thời gian trên, D dùng ứng dụng Facebook Messenger tên “Nguyễn Nhựt D” liên lạc với Đ1 qua nick tên “Đỗ Thanh Đ1” rủ Đ1 đến nhà D sử dụng ma túy thì Đ1 đồng ý rồi Đ1 chạy xe mô tô đến nhà D.

Khoảng 18 giờ ngày 06/11/2025, tại phòng ngủ của D (địa chỉ tại tổ C, ấp G, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), D chuẩn bị sẵn 01 (một) cái nỏ thủy tinh (một người bạn ngoài xã hội tên T1 cho D vào khoảng ngày 05/11/2025 để D sử dụng

ma túy). T chuẩn bị chai nước ngọt loại S, một ống hút nhựa rồi khi D đưa cho T cái nỏ thủy tinh thì T dùng bật lửa của T đốt khoét 02 lỗ trên nắp chai để cắm cái nỏ và ống hút vào làm thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh để T, D, Đ1 cùng sử dụng ma túy. Tiếp đó, T lấy ma túy bỏ vào trong phần bầu nỏ thủy tinh, sau đó dùng bật lửa của T đốt nóng ma túy và hút một hơi đầu tiên, kế đến D sử dụng thì T cầm bộ dụng cụ đốt nóng ma túy đưa D hút một hơi, kế tiếp đến Đ1 sử dụng thì T cũng làm động tác tương tự cho Đ1 hút một hơi. T là người cầm bộ dụng cụ và đốt nóng bầu nỏ chứa ma túy cho cả ba người sử dụng đến khi hết ma túy. Tổng cộng D hút được hai hơi, T hút được ba hơi, Đ1 hút được bốn hơi. Sau đó Đ1 về nhà trước rồi đến T mang bộ dụng cụ đi vứt ở khu vực suối gần nhà D (nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không thu giữ được bộ dụng cụ trên).

Vật chứng bị thu giữ: (01) một hủ nhựa, nắp màu đỏ, đóng kín, bên trong có đựng nước tiểu, trên thân hủ có ghi tên Đỗ Thanh Đ1, sinh năm 2007, được niêm phong trong một bì thư có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Mạnh Hà và dấu mộc đỏ của Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu mẫu m).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Kết luận giám định số 9991/KL-KTHS ngày 20/11/2025, Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Nước tiểu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) thấy Methamphetamine.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 của Bộ H1 năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025), truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, đ và h khoản 2 Điều 255 của Bộ H1 năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025); truy tố bị cáo Đỗ Thanh Đ1 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ H1 năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ H1 năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt D từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, đ và h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ H1 năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Thanh

Đ1 từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Đối với mẫu nước tiểu đã thu giữ của Đỗ Thanh Đ1, đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không hoàn lại (Bút lục số 24).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời sau cùng: các bị cáo đã biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa ngày hôm nay. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/11/2025, Nguyễn Nhựt D và Huỳnh Văn T cùng thống nhất hùn mỗi người 100.000 (một trăm nghìn) đồng để T mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng chung. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 06/11/2025, tại phòng ngủ của Nguyễn Nhựt D (có địa chỉ tại tổ C, ấp G, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), D chuẩn bị một nỏ thủy tinh, T chuẩn bị vỏ chai Sting, ống hút rồi D rủ thêm Đỗ Thành Đ3 đến địa điểm trên để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Đ3 là đối tượng quản lý cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), thời hạn cai nghiện từ ngày 03/12/2024 đến ngày 03/12/2025). Hành vi trên của bị cáo Đ3 có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025). Hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025). Đối với bị cáo T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, đ và h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025). Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D và bị cáo Đ3 không có. Riêng bị cáo T có 02 tiền án: Bản án số 85/2016/HSST ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa đóng án phí đối với bản án này; Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 13/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã đóng án phí, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2025.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025).

[6] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo D và bị cáo T cùng bỏ tiền mua ma túy rồi bị cáo Đ3 cùng sử dụng, địa điểm tại nhà bị cáo D, dụng cụ sử dụng ma túy do bị cáo D và bị cáo T chuẩn bị. Các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo T, đối tượng tên T1 đã cho D một nỗ thủy tinh hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b, đ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Nhựt D.

Điểm b, đ và h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025) đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025) đối với bị cáo Đỗ Thanh Đ1.

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh Đ1 phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Huỳnh Văn T và bị cáo Nguyễn Nhựt D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07-01-2026.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07-01-2026.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20-11-2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai